

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 661/2020/DS-PT

Ngày: 11 - 11 - 2020

V/v: *Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2019/TLPT-DS ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc: “*Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1025/2020/QĐPT-DS ngày 16/10/2020, giữa:

-Người khởi kiện: Ông à, sinh năm 1960; (Có mặt)

Địa chỉ: huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Kim V, sinh năm 1959;

Địa chỉ: thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

-Người bị kiện:

1. Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T; Chức vụ: Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Quý B; Chức vụ: Chấp hành viên;
(Có mặt)

Địa chỉ: thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2. Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh BP;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Điền L; Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nhữ Đức C; Chức vụ: Phó Giám đốc.
(Có mặt)

Địa chỉ: thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn – Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/HNST ngày 15/5/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước Quyết định: “*Tạm giao cho ông Đồng Khắc L được quản lý, sử dụng 03 thửa đất, tọa lạc tại xã Long Tân, thị xã Phước Long (nay là huyện Bù Gia Mập)...Buộc ông Đồng Khắc L phải trả cho bà Nguyễn Thị Sáu số tiền là 32.931.850 đồng...*”. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Đồng Khắc L không tự nguyện thi hành án, cho nên ngày 27/6/2002, Phòng thi hành án dân sự tỉnh BP (nay là Cục thi hành án tỉnh BP) đã ra quyết định thi hành án số 49/THA, buộc ông Đồng Khắc L phải trả cho bà Nguyễn Thị Sáu số tiền là 32.931.850 đồng. Do ông Đồng Khắc L không thi hành nên ngày 01/3/2004, Phòng thi hành án dân sự tỉnh BP (nay là Cục thi hành án tỉnh BP) đã ban hành quyết định số 01/THA để cưỡng chế thi hành án và thông báo cho ông Đồng Khắc L biết. Đồng thời kê biên một thửa đất trồng điều có diện tích 12.451.9m² của ông Đồng Khắc L. Sau đó, Phòng thi hành án dân sự tỉnh BP (nay là Cục thi hành án tỉnh BP) ủy quyền cho Trung tâm bán đấu giá tài sản tỉnh BP tiến hành thủ tục bán đấu giá tài sản trên. Ông H là người tham gia mua tài sản bán đấu giá là thửa đất trồng điều nói trên và đã được Trung tâm bán đấu giá tài sản tỉnh BP, Phòng thi hành án dân sự tỉnh BP (nay là Cục thi hành án tỉnh BP) bán cho ông à với giá 62.500.000 đồng. Ông à đã nhận đất và làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất. Ngày 22/7/2004, UBND huyện Phước Long (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1378/QSDĐ cho ông à.

Như vậy, ông à là người tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đã được Phòng thi hành án dân sự tỉnh BP (nay là Cục thi hành án tỉnh BP) bán và giao cho tài sản bán đấu giá mà ông à mua trúng đấu giá, đồng thời ông à cũng là người đã làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất và được UBND huyện Phước Long (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1378/QSDĐ, ngày 22/7/2004 cho ông à hợp pháp.

Tuy nhiên, tài sản trên ông à không được quản lý, sử dụng mà sau đó đã bị ông Đồng Khắc L chiếm dụng lại và quản lý, sử dụng. Lý do mà ông Đồng Khắc L chiếm hữu, sử dụng tài sản mà ông à đã mua trúng đấu giá là: Do việc làm trái pháp luật trong khi tổ chức bán đấu giá tài sản của Phòng thi hành án dân sự tỉnh BP (nay là Cục thi hành án tỉnh BP). Những sai phạm của Phòng thi hành án dân sự tỉnh BP (nay là Cục thi hành án tỉnh BP) đã được nêu lên tại bản án hình sự phúc thẩm số 75/2015/HS-PT, ngày 07/3/2015 của Tòa án nhân dân

tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau: “Xét, trong quá trình thực hiện bán đấu giá tài sản kê biên của Phòng thi hành án dân sự tỉnh BP (nay là Cục thi hành án tỉnh BP) và Trung tâm bán đấu giá tài sản tỉnh BP là tổ chức được Phòng thi hành án dân sự tỉnh BP ủy quyền bán đấu giá đối với diện tích đất 12.451.9 m² nêu trên của bị cáo Đồng Khắc L có những vi phạm như sau: Theo quy định của Điều 34 của pháp lệnh thi hành án dân sự năm 1993 và Điều 17 của Nghị định số 69/CP ngày 18/10/1993 của Chính phủ quy định thủ tục thi hành án dân sự; Điều 11 của Nghị định số 86/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế bán đấu giá tài sản, quy định “Danh mục tài sản, thời gian và địa điểm bán đấu giá công khai phải niêm yết tại trụ sở cơ quan thi hành án và UBND xã, phường, thị trấn nơi có tài sản và thông báo cho đương sự chậm nhất là 07 ngày trước ngày bán đấu giá”, “trước khi bán đấu giá 30 ngày, đối với bất động sản, người bán đấu giá tài sản phải niêm yết việc bán đấu giá tại nơi bán đấu giá, nơi đặt trụ sở của người bán đấu giá, nơi có bất động sản bán đấu giá”. Nhưng các thủ tục này không được Phòng thi hành án dân sự tỉnh BP và Trung tâm bán đấu giá tài sản tỉnh BP thực hiện đúng quy định pháp luật. Theo công văn số 07/CV-ĐG ngày 07/6/2004 của Trung tâm bán đấu giá tài sản tỉnh BP thông báo cho Phòng thi hành án dân sự tỉnh BP về việc sau khi đăng báo công khai trên báo Bình Phước, hết thời hạn mà chỉ có một người đăng ký mua tài sản, nhưng đến ngày 14/6/2004 Trung tâm bán đấu giá tài sản tỉnh BP vẫn tiến hành bán đấu giá công khai. Kết quả bán đấu giá thửa đất được kê biên của ông Đồng Khắc L, đã được Trung tâm bán đấu giá tài sản tỉnh BP bán cho ông à, người duy nhất đăng ký mua tài sản, là trái với khoản 3 Điều 17 của Nghị định số 69/CP, ngày 18/10/1993 của Chính phủ quy định thủ tục thi hành án dân sự (Việc bán đấu giá chỉ được tổ chức khi có 02 người trở lên tham dự việc mua tài sản). Vì vậy, việc chuyên giao quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (cây điều) nêu trên cho ông à theo thủ tục bán đấu giá tài sản là không đúng pháp luật”.

Với kết luận như trên của bản án hình sự phúc thẩm số 75/2015/HS-PT ngày 07/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước và tiếp theo là các bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 14/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước và bản án dân sự phúc thẩm số 71/2019/DS-PT ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh V/v “*Yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” cũng đã tuyên: Hủy kết quả bán đấu giá tài sản là diện tích đất 12.451.9m² đất và tài sản trên đất, tọa lạc tại thôn 3, xã Long Tân mà Trung tâm bán đấu giá tài sản tỉnh BP đã bán cho ông à vào ngày 14/6/2004; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 664837, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1378/QSDĐ/UB do UBND huyện Phước Long (cũ) cấp cho hộ ông à ngày 20/7/2004.

Theo Điều 12 của Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước ngày 20/6/2017, quy định về văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự thì trong trường hợp của ông à đó là các văn bản sau: Bản án hình sự phúc thẩm số 75/2015/HS-PT ngày 07/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước; Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 14/5/2018 của Tòa án

nhân dân tỉnh Bình Phước và bản án dân sự phúc thẩm số 71/2019/DS-PT ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Các bản án này đều xác định rõ hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ (chấp hành viên của Cục thi hành án dân sự tỉnh BP) là đã ra các quyết định thi hành án và cưỡng chế thi hành án trái pháp luật (quy định tại điểm a và d, khoản 1-Điều 21 của Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước). Với các căn cứ nêu trên, tài sản mà ông à mua đấu giá được từ Phòng thi hành án dân sự tỉnh BP (nay là Cục thi hành án tỉnh BP) đã phải giao lại cho ông Đồng Khắc L làm cho quyền và lợi ích hợp pháp của ông à bị xâm phạm.

Do vậy, ông à đã làm đơn yêu cầu Phòng thi hành án tỉnh BP (nay là Cục thi hành án tỉnh BP) bồi thường theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước. Ngày 24/4/2019, ông à đã nộp đơn và hồ sơ yêu cầu bồi thường tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP. Nhưng kết quả trả lời của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP là không thể thực hiện việc bồi thường theo yêu cầu của ông à.

Nay ông à làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử, buộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước liên đới bồi thường cho ông à các khoản bồi thường cụ thể như sau:

1/ Thiệt hại do việc không sử dụng, khai thác được tài sản mà ông H đã bỏ tiền ra mua: 1.211.400.000 đồng (Trong đó, giá trị đất ông H đã mua là 993.200.000 đồng; Giá trị của 150 cây điều 19 năm tuổi là 58.200.000 đồng; Giá trị thu nhập điều trung bình hàng năm (16 vụ thu hoạch) là 160.000.000 đồng).

2/ Thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất: 129.700.000 đồng (Trong đó, tiền thu nhập thực tế bị mất là 10.800.000 đồng; Tiền thuê xe, chi phí đi lại ăn uống là 18.900.000 đồng; Tiền thuê Luật sư là 100.000.000 đồng).

Tổng cộng: số tiền ông à yêu cầu Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP phải bồi thường là: 1.341.100.000 đồng. Ngoài ra, tôi không còn yêu cầu nào khác.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Cục Thi hành án tỉnh BP ông Hoàng Quý Báu trình bày:

Tôi không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông à. Bởi vì:

Thứ nhất, về trình tự, thủ tục thi hành án: Năm 2002-2004, Phòng thi hành án dân sự tỉnh BP (nay là Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP) thi hành Bản án hôn nhân sơ thẩm số 02/HNST ngày 15/5/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước. Nội dung thi hành: Buộc ông Đồng Khắc L phải trả cho bà Nguyễn Thị Sáu số tiền 32.931.850 đồng cùng tiền lãi suất nếu chậm thi hành án. Ngoài ra, ông Đồng Khắc L còn phải thi hành phần tiền án phí. Quá trình thi hành án, Chấp hành viên Phòng thi hành án dân sự tỉnh BP đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi kê biên tài sản của người phải thi hành án để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án, Chấp hành viên đã ủy quyền cho Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước để thực hiện việc bán đấu giá tài sản.

Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tỉnh Bình Phước đã chủ động thực hiện việc bán đấu giá theo chức năng, nhiệm vụ. Kết quả bán đấu giá được Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tỉnh Bình Phước công bố và là căn cứ vào ngày 20/7/2004, UBND huyện Phước Long (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 664837, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1378/CN/QSDĐ/UB cho hộ ông à (người mua tài sản trúng đấu giá). Việc ông à được UBND huyện Phước Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đôi với tài sản mua trúng đấu giá là hoàn toàn hợp pháp.

Thứ hai, về người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Như đã nêu tại phân trên, việc bán đấu giá tài sản thi hành án của ông Đồng Khắc L do Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tỉnh Bình Phước thực hiện. Hiển nhiên, trách nhiệm, nghĩa vụ liên quan đến trình tự, thủ tục đấu giá tài sản thuộc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tỉnh Bình Phước theo quy định tại pháp luật về đấu giá tài sản. Do đó, trường hợp Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước không ra quyết định tạm hoãn việc giải quyết vụ án thì Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP đề nghị Tòa án ra quyết định đưa Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tỉnh Bình Phước vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 68, khoản 17 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Thứ ba, về yêu cầu bồi thường của ông à: Sau khi nghiên cứu yêu cầu bồi thường của ông à, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước nhận thấy yêu cầu này là không có cơ sở, hoàn toàn mang tính chất định tính, không dựa trên bất kỳ văn bản, chứng từ nào. Mặt khác, việc xác định phạm vi, trách nhiệm bồi thường Nhà nước đã được quy định rất rõ tại Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước 2017. Do đó, Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xem xét giải quyết. Ngoài ra, tôi không có ý kiến hay trình bày gì thêm.

Đại diện theo ủy quyền của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước trình bày: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xem xét các chứng cứ chứng minh thiệt hại của ông à và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào cá Điều 146, 147, 609, 610, 612 của Bộ luật dân sự năm 1995;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông à về việc yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 1.314.100.000 đồng.

Buộc bị đơn Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tỉnh Bình Phước phải liên đới hoàn trả cho ông à số tiền 62.500.000 đồng.

Buộc bị đơn Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tỉnh Bình Phước phải liên đới bồi thường cho nguyên đơn ông à số tiền 1.178.600.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông à về việc yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại số tiền thuê luật sư là 100.000.000 đồng.

- Ngày 11/12/2019, Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ yêu cầu kháng cáo. Các bên không thỏa thuận được với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc chấp hành pháp luật, người tiến hành tố tụng chấp hành đúng. Theo các bản án hình sự, dân sự của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước và Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trước đây đã có hiệu lực pháp luật, đã xác định Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP đã ra các quyết định trái pháp luật. Việc ông H mua trúng đấu giá bị hủy dẫn đến bị thiệt hại như án sơ thẩm nhận định là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do bản án dân sự sơ thẩm có kháng cáo nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP về việc cho rằng, án sơ thẩm giải quyết sai thẩm quyền, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng, theo bản án hình sự sơ phúc thẩm số 75/2015/HS-PT ngày 07/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, bản án dân sự sơ thẩm số 04/2015/DS-ST ngày 14/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, bản án dân sự phúc thẩm số 71/2019/DS-PT ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ (Chấp

hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP) đã ra các Quyết định thi hành án và cưỡng chế trái pháp luật.

Theo khoản 8 Điều 46 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ngày 20/6/2017 có nêu: *“Trường hợp thương lượng không thành thì người yêu cầu bồi thường có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu bồi thường theo khoản 2 Điều 52 luật này”*. Tại khoản 2 Điều 52 luật này quy định: *“Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết bồi thường theo quy định tại Điều 47 của luật này mà người yêu cầu bồi thường không đồng ý... thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường”*.

Ngày 24/4/2019, ông H có đơn yêu cầu bồi thường tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP nhưng Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP có văn bản trả lời là không thể bồi thường theo yêu cầu của ông H. Như vậy, ông H khởi kiện dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước.

Do vậy, Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết sai thẩm quyền là không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[2.2] Xét kháng cáo nội dung bồi thường của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng, ông H mua tài sản trúng đấu giá nhưng không được sử dụng tài sản do lỗi của phía bị đơn như nêu trên. Do đó, phải được bồi thường thiệt hại do lỗi của bị đơn như án sơ thẩm đã nhận định và quyết định là có cơ sở pháp luật.

[2.3] Trên cơ sở nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các đương sự không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H về việc yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 1.314.100.000 đồng.

Buộc bị đơn Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tỉnh Bình Phước phải liên đới hoàn trả cho ông H số tiền 62.500.000 đồng.

Buộc bị đơn Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tỉnh Bình Phước phải liên đới bồi thường cho nguyên đơn ông à số tiền 1.178.600.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H về việc yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại số tiền thuê luật sư là 100.000.000 đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền đã tạm ứng theo Biên lai thu số 015271 ngày 17/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BP.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP (Án-TLQ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Minh